

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 76/2020/HS-PT

Ngày 03-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Chu Văn N, do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo: Chu Văn N, sinh ngày 13/6/1980 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C1 và bà Vi Thị B (đều đã chết); có vợ Chu Thị N, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư, Văn phòng luật sư V và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Chu Văn C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Chu Văn Đ và Chu Văn C: Ông Nguyễn Tài H – Luật sư, thuộc văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/02/2020, Chu Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 123.06 đi một mình từ nhà lên rừng C (rừng nhà Chu Văn N) mục đích để đón Chu Thị N (là vợ của Chu Văn N) đang hái hoa hời. Khi Chu Văn N đi đến đoạn đường bê tông thì gặp Chu Văn C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 050.11 chở hai bao hời đi ngược chiều, đi bộ phía sau là ông Chu Văn Đ (bố đẻ của Chu Văn C), Chu Văn N dừng lại, xuống xe và đứng cạnh xe, lúc này Chu Văn C cũng dừng xe nhưng vẫn ngồi trên yên xe. Chu Văn N nói: *“Trước đã bảo không làm đường không được đi, sao vẫn cố tình đi”*, Chu Văn C nói: *“Đường này là đường chung, tôi cứ đi, thích làm gì thì làm”*. Do đã mâu thuẫn từ trước trong việc làm đường giữa các hộ dân trong thôn, khi đó gia đình Chu Văn Đ, Chu Văn C không hiến đất để làm đường, không đóng góp kinh phí, công sức để làm đường, nên các hộ dân đã lập biên bản không cho gia đình ông Chu Văn Đ đi trên con đường này nhưng sau đó gia đình ông Chu Văn Đ vẫn đi, nên khi nghe Chu Văn C có lời nói thách thức như vậy thì Chu Văn N rút con dao quắm bằng sắt chiều dài 1,035m, trong đó cán dao bằng kim loại dài 66,5cm, phần lưỡi dao dài 37cm, bản dao nơi rộng nhất là 6cm, nơi hẹp nhất là 4,2cm, trên thân dao có chữ “CAO BẰNG”, cầm dao bằng hai tay quơ lên chém một phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trượt qua vùng đầu thái dương bên phải rồi trượt xuống cổ tay trái của Chu Văn C, làm Chu Văn C bị ngã và xe máy đổ nghiêng xuống đường. Chu Văn N tiếp tục cầm dao bằng tay phải tiến đến đứng đối diện với Chu Văn Đ rồi vung dao chém một phát hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải về phía Chu Văn Đ, Chu Văn Đ giơ tay lên đỡ dao thì bị trúng vào ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải. Khi đó, phần lưỡi dao tuột khỏi phần cán và rơi xuống đất. Chu Văn Đ quay người bỏ chạy thì Chu Văn N cầm đoạn cán dao đập hai phát trúng vào phần lưng bên phải của Chu Văn Đ. Chu Văn Đ chạy về phía Chu Văn C thì nhìn thấy Chu Văn Nam (là em trai của Chu Văn N) đang đi từ khu đất rừng của nhà Chu Văn N xuống. Do sợ Chu Văn N và Chu Văn Nam đánh nên Chu Văn Đ và Chu Văn C bỏ lại xe máy rồi đi về nhà, còn Chu Văn N cũng không đuổi theo mà đi về nhà. Sau khi về Chu Văn Đ và Chu Văn C được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/2020/PYTT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn Đ như sau:

- | | |
|---|------|
| - Sẹo vết xước lưng phải: | 02%. |
| - Sẹo sâu xước thắt lưng phải: | 03%. |
| - Sẹo vết thương liên đốt 1, 2 ngón III tay phải: | 02%. |
| - Sẹo ngón xước kẽ ngón II, III tay phải: | 01%. |
| - Tổn thương nhánh dây thần kinh giữa: | 11%. |
| - Tổn thương nhánh dây thần kinh quay: | 11%. |
| - Gãy đầu xa đốt 3 ngón III tay phải: | 01%. |

Tổng tỷ lệ (theo phương pháp cộng của Thông tư): 28%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động trực tiếp của vật sắc.

Ngày 03/9/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn có văn bản số 21/TTPY-GĐTH giải thích kết luận giám định số 87/2020/PYTT ngày 17/4/2020 đối với ông Chu Văn Đ: Do có sự sai sót, nhầm lẫn trong quá trình đánh máy nên xác định sai tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với vết sẹo sâu xước thắt lưng phải 03%, thực tế chỉ có 2%, Sẹo vết thương liên đốt 1, 2 ngón III tay phải 02%, thực tế chỉ có 1%, vì vậy đã sửa đổi tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Chu Văn Đ từ 28% xuống còn 26%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/2020/PYTT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn C như sau:

- Sẹo vết thương thái dương phải: 02%.

- Sẹo vết thương ô mô cái bàn tay trái: 01%.

Tổng tỷ lệ: 03%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động trực tiếp của vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn N 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Chu Văn N đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại số tiền 70.000.000 đồng tại biên bản bồi thường thiệt hại ngày 04/9/2020. Hoàn trả lại cho bị cáo Chu Văn N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0001400, ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị hại Chu Văn Đ, Chu Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không cho bị cáo Chu Văn N hưởng án treo, xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 02 năm đến 06 năm tù giam.

Tại phiên tòa, các bị hại Chu Văn Đ, Chu Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo Chu Văn N hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị hại kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp. Về tương quan lực lượng và diễn biến sự việc, bị cáo không vô cớ chém các bị hại nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ; việc giám định là khách quan; bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo không phạm tội đến cùng; Chu Văn N1 không phải là đồng phạm trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ; phạm tội đến cùng; không thành khẩn khai báo, khai báo quanh co; việc giám định về tỷ lệ thương tích không thể dùng công văn để đính chính; Chu Văn N1 là đồng phạm trong vụ án nhưng chưa được điều tra làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm chuyển hình phạt 03 năm án treo sang hình phạt tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị hại Chu Văn Đ, Chu Văn C yêu cầu cấp phúc thẩm không cho bị cáo Chu Văn N hưởng án treo, xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 02 năm đến 06 năm tù giam. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, các bị hại và người bào chữa cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của các bị hại vì: Khi xảy ra sự việc bị cáo và các bị hại không nói gì, bị cáo vô cớ lao vào chém các bị hại, bị hại dự đoán nguyên nhân là do mâu thuẫn trong việc làm đường trước đó, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ; phạm tội đến cùng; không thành khẩn khai báo; việc giám định về tỷ lệ thương tích không thể dùng công văn để đính chính; Chu Văn N1 là đồng phạm trong vụ án nhưng chưa được điều tra làm rõ.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do mâu thuẫn giữa bị cáo và các bị hại trong việc gia đình bị hại không đóng góp trong việc làm đường đi (nơi xảy ra vụ án) nhưng vẫn đi trên đường bị cáo và những người khác cùng đóng góp, hiến đất làm đường đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; việc dùng dao phát khi đi rừng là phổ biến tại địa phương nơi xảy ra vụ án; bị cáo và các bị hại đều thừa nhận khi xảy ra sự việc phạm tội chỉ có 03 người gồm bị cáo và 02 bị hại, ngoài ra không có ai khác. Bị cáo thì cho rằng, khi xảy ra sự việc bị hại Chu Văn C có lời nói thách thức đồng thời bị hại Chu Văn Đ cầm đá ném bị cáo nên đã xảy ra sự việc bị cáo chém các bị hại. Các bị hại lại cho rằng, khi xảy ra sự việc các bị hại và bị cáo không nói gì, bị hại Chu Văn Đ không cầm vật gì. Do đó, không đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Tuy lời khai của bị cáo và bị hại không giống nhau như đã nêu trên nhưng bị cáo hoàn toàn thừa nhận bản thân đã gây thương tích cho các bị hại mặc dù không có ai chứng kiến, điều đó đã thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo và các bị hại đã thừa nhận khi xảy ra sự việc chỉ có 03 người cho nên Chu Văn N1 không thể là đồng phạm của vụ án.

[5] Việc tính tỷ lệ thương tích được tính theo phương pháp cộng lùi là có căn cứ; Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn là khách quan có căn cứ. Tuy nhiên, Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn có văn bản số 21/TTPY-GĐTH ngày 03/9/2020 giải thích kết luận giám định là chưa đúng trình tự thủ tục, cần rút kinh nghiệm. Việc sai lệch 2% thương tích trong vụ án này cũng không làm thay đổi bản chất vụ án (không làm sai lệch Điều, khoản để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo)

[6] "*Chu Văn Đ quay người bỏ chạy thì Chu Văn N cầm đoạn cán dao đập hai phát trúng vào phần lưng bên phải của Chu Văn Đ*". Hành vi Chu Văn N cầm đoạn cán dao đập hai phát trúng vào phần lưng bên phải của Chu Văn Đ được thực hiện ngay tức thì cùng lúc với bị hại Chu Văn Đ quay người bỏ chạy cho nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội đến cùng.

[7] Từ những phân tích trên, không có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của của các bị hại về việc đề nghị chuyển hình phạt từ 03 năm tù cho hưởng án treo sang tù giam đối với bị cáo Chu Văn N.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Chu Văn Đ, Chu Văn C về hình phạt đối với bị cáo Chu Văn N; giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03-12-2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm